TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 29 -11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dậu, ông Sùng A Dinh
- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 13/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST - HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A L** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1952 tại huyện C, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn L, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Thào A Tr (đã chết) và bà Chang Thị M (đã chết); có vợ là Hạng Thị S - Sinh năm 1962 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử; Tạm giữ từ ngày 13/9/2023 đến ngày 19/9/2023, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Thào A C – Sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn U, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A D - Sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/9/2023 bị cáo Thào A L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu xanh - đen, biển kiểm soát 27B1 - 907.xx mượn của em trai là Thào A C đến tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C để tìm mua ma tuý sử dụng, tại đây bị cáo có gặp một người phụ nữ dân tộc

Thái ngoài đường, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và hỏi mua được 01 gói ma tuý được gói ngoài bằng nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma tuý trong túi quần bên trái đang mặc của mình rồi điều khiển xe đi về. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đến đoạn đường thuộc thôn H, thị trấn T thì bị Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy cùng 01 chiếc xe mô tô.

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 13/9/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định cục chất bột màu trắng thể rắn thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,1389 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ.

Kết luận giám định số 1405/KL-PC09 ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Thào A L là 0,1389 gam; Mẫu cục chất bột màu trắng thu giữ của Thào A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,097 gam.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thào A C có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc cho bị cáo mượn xe mô tô và không biết việc bị cáo mượn xe mô tô để làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 06/11/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX cho Thào A C.

Cáo trạng số 43/CT-VKSHTC ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Thào A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy trong người và đã bị Công an bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả

tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 13/9/2023 bị cáo đã một mình mua được 01 gói Heroine trị giá 100.000 đồng tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được bị cáo đi về thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,1389 gam Heroine để cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo sinh ngày 07/6/1952 là người trên 70 tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên" theo điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với khối lượng mẫu vật hoàn lại sau giám lại 0,097 gam Heroine là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu xanh - đen, biển kiểm soát 27B1 - 907.xx đã làm rõ thuộc sở hữu của ông Thào A C, ông C không biết bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thào A L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ, Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 Gói niêm phong bì thư màu trắng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên phát hành mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 1405/KL - KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C..

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2023); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tòng Thị Lan